

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN KHÊ
Số: 73/NQ -HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
An Khê, ngày 18 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
Về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2018

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ AN KHÊ
KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ CHÍN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/03/2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 5 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm địa phương, kế hoạch tài chính-ngân sách nhà nước 3 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;
Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Sau khi xem xét Tờ trình số 82/TTr-UBND ngày 24/6/2019 của UBND thị xã về việc đề nghị phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2018; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thị xã và ý kiến của các đại biểu HĐND thị xã khóa XII;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán thu - chi ngân sách địa phương năm 2018 với các chỉ tiêu chủ yếu sau đây:

A. Quyết toán thu, chi ngân sách địa phương

I. Thu ngân sách

| | | |
|--|--------------------|----------------|
| 1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (kể cả thu kết dư, chuyển nguồn ngân sách) phân chia cho từng cấp ngân sách: | 146.937,701 | Tr.đồng |
| - Ngân sách cấp trung ương | 5.408,479 | - |
| - Ngân sách cấp tỉnh | 4.302,628 | - |
| - Ngân sách cấp huyện | 122.056,025 | - |
| - Ngân sách xã, phường | 15.170,569 | - |

| | | |
|--|--------------------|----------------|
| 2. Tổng thu ngân sách địa phương | 357.129,464 | Tr.đồng |
| - Thu ngân sách thị xã hưởng theo phân cấp | 80.685,982 | - |
| - Bổ sung từ ngân sách tỉnh | 219.313,652 | - |
| - Thu kết dư ngân sách | 19.886,464 | - |
| - Thu chuyển nguồn ngân sách từ 2017 sang 2018 | 36.654,148 | - |
| - Thu ngân sách cấp dưới nộp lên cấp trên | 589,218 | - |

II. Quyết toán chi ngân sách địa phương

| | | |
|---|--------------------|----------------|
| Tổng chi ngân sách địa phương | 302.024,173 | Tr.đồng |
| <i>(không kể số bổ sung từ ngân sách cấp thị xã cho ngân sách xã, phường)</i> | | |
| - Chi đầu tư phát triển | 27.124,933 | - |
| - Chi thường xuyên | 230.766,818 | - |
| - Chi từ nguồn dự phòng ngân sách | 589,101 | - |
| - Chi từ nguồn trợ cấp có mục tiêu của tỉnh | 37.644,439 | - |
| - Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm 2019 | 4.954,918 | - |
| - Chi từ nguồn thu quản lý qua ngân sách | 0 | - |
| - Chi nộp ngân sách cấp trên | 943,964 | - |

III. Kết dư ngân sách địa phương

B. Quyết toán thu, chi ngân sách cấp huyện, ngân sách xã:

I. Quyết toán thu, chi ngân sách cấp thị xã

| | | |
|--|--------------------|----------------|
| 1. Thu ngân sách cấp thị xã | 341.958,895 | Tr.đồng |
| - Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp | 72.397,16 | - |
| - Thu từ trợ cấp NS tỉnh | 219.313,652 | - |
| - Thu kết dư ngân sách | 14.603,620 | - |
| - Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang | 35.055,245 | - |
| - Thu ngân sách cấp dưới nộp lên | 589,218 | - |

2. Chi ngân sách cấp thị xã

| | | |
|--------------------------------|-------------|---|
| 2.1 Tổng chi cân đối ngân sách | 233.473,810 | - |
|--------------------------------|-------------|---|

Trong đó:

| | | |
|---|-------------|---|
| - Chi đầu tư phát triển | 26.068,933 | - |
| - Chi thường xuyên | 204.700,247 | - |
| - Chi từ nguồn dự phòng ngân sách | 393,863 | - |
| - Chi chuyển nguồn sang năm 2019 để chi | 2.310,767 | - |

| | | |
|--|-------------------|----------------|
| 2.2. Chi từ nguồn thu để lại quản lý qua ngân sách | 0 | - |
| 2.3. Chi trợ cấp cấp ngân sách xã | 57.695,050 | - |
| 2.4. Chi nộp ngân sách cấp trên | 354,746 | - |
| 3. Kết dư ngân sách cấp thị xã | 50.435,289 | Tr.đồng |

II. Tổng hợp quyết toán thu, chi ngân sách xã, phường

| | | |
|--|-------------------|----------------|
| 1. Tổng thu ngân sách xã phường | 72.865,619 | Tr.đồng |
| - Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp | 8.288,822 | - |
| - Thu từ trợ cấp ngân sách huyện | 57.695,050 | - |
| - Thu kết dư ngân sách | 5.282,844 | - |
| - Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang | 1.598,903 | - |

2. Tổng chi ngân sách xã phường

| | | |
|----------------------------|------------|---|
| 2.1. Chi cân đối ngân sách | 67.606,399 | - |
|----------------------------|------------|---|

Trong đó:

| | | |
|---|------------|---|
| - Chi đầu tư phát triển | 5.421,000 | - |
| - Chi thường xuyên | 59.346,010 | - |
| - Chi chuyển nguồn sang năm 2019 để chi | 2.644,151 | - |
| - Chi từ nguồn dự phòng ngân sách | 195,238 | - |

| | | |
|--|---|---|
| 2.2. Chi từ nguồn thu để lại quản lý qua ngân sách | 0 | - |
|--|---|---|

| | | |
|---------------------------------|---------|---|
| 2.3. Chi nộp ngân sách cấp trên | 589,218 | - |
|---------------------------------|---------|---|

3. Kết dư ngân sách xã, phường

4.670,002 Tr.đồng

Điều 2. Giao UBND thị xã thực hiện quyết toán ngân sách nhà nước năm 2018 theo đúng quy định.

Nghị quyết này đã được HĐND thị xã khóa XII - Kỳ họp thứ Chín thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua. /.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thường trực Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- UBND, UBMTTQVN thị xã;
- Các đại biểu HĐND thị xã;
- Văn phòng Thị ủy;
- Các cơ quan, ban, ngành thị xã;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT.



Nguyễn Thị Thanh Lịch